

Không gian đô thị hẻm tại các hẻm TP.HCM

Urban Space in Ho Chi Minh city alleys

> TS.KTS NGUYỄN BẢO THÀNH¹, TRẦN ĐÔNG ĐÔNG²

¹Giảng viên, Khoa Xây dựng - Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
Email: thanh.nb@ou.edu.vn; Tel: 0834986715

²Học viên Khoa Xây dựng - Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
Email: dongcool961@gmail.com; Tel: 0394015577

TÓM TẮT:

Nghiên cứu tìm hiểu đặc điểm mạng lưới các con hẻm tại Sài Gòn (TP. Hồ Chí Minh) là gì. Qua khảo sát thực địa tại các con hẻm nhóm nghiên cứu phân loại được đặc điểm của ba loại hẻm tại thành phố này là: hẻm ba gác, hẻm xe hơi và hẻm cụt. Các khu phố trong hẻm được chia thành nhiều nhóm dân cư (được gọi là tổ dân phố) gồm 50 đến 100 người. Mạng lưới hẻm đô thị vẫn chiếm khoảng 85% cư dân thành phố TP.Hồ Chí Minh. Những khám phá này có ý nghĩa trong việc bảo tồn và phát triển không gian đô thị tại hẻm ở Sài Gòn. Hẻm tiếp tục đóng vai trò lịch sử đa dạng hoá các loại hình nhà ở và một nét độc đáo của Việt Nam trong nghiên cứu về không gian đô thị trên thế giới.

Từ khóa: hẻm, không gian, TP.Hồ Chí Minh.

ABSTRACT:

This article questions what the urban fabric of the Saigon's allies is. We found that there are three types of alleys: Tricycle alley (very narrow), car alley (very wide) and tiny alley. Each alley is a neighbourhood, from 50 to 100 residents. 85% population of Ho Chi Minh City lives in the alleys. These findings have significance in preserving and developing town space in the alley in Saigon. The alley continues to play a historical role in diversifying housing types and a unique feature of Vietnam in the town studies literature

Keywords: Alley; urban space; Ho Chi Minh City.

1. GIỚI THIỆU

Khi nhắc tới “phát triển đô thị”, chúng ta thường nhắc tới một đề tài nghiên cứu mang tính chất thời đại và có thể phát triển thành nhiều theo nhiều hướng khác nhau để tìm ra những định hướng, giải pháp cho công cuộc đô thị hóa của đất nước. Nâng cấp đô thị đóng vai trò to lớn trong việc thể hiện tốc độ tăng trưởng và phát triển của một đất nước và ở Việt Nam cũng không ngoại lệ. Nơi đây đang phát triển từng ngày, từ kinh tế, tới du lịch hay dịch vụ, nhu cầu việc làm ngày càng gia tăng, nguồn lực đổ về các thành phố lớn ngày càng đông, vì vậy hướng phát triển cho việc cải tạo đô thị hiện rất cấp thiết. Để có thể phát triển một đô thị thì trước mắt là tối ưu từ những con hẻm.

2. TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU “KHÔNG GIAN HẸM”

TP.Hồ Chí Minh, nơi từng là một thành phố “hữu cơ” và đông đúc hiện đang tham gia vào quá trình “ngành dọc của đô thị hóa” với tốc độ ổn định, đặc biệt là các khu vực đô thị hóa mới đang phát triển mạnh mẽ ở các vùng ven đô - Khu đô thị mới. Nhưng ngoài các dự án đô thị mang tính biểu tượng và các khu kinh doanh sáng giá thì hoạt động sản xuất hàng ngày của thành phố vẫn diễn ra bên trong một mô hình đô thị cụ thể, được gọi là đô thị hẻm.

Nếu chỉ đánh giá Sài Gòn bằng những đại lộ lớn, những ngôi nhà cao tầng, những nhà hàng, quán cà phê sang trọng thì còn tồn tại nhiều khiếm khuyết. Bên cạnh những nơi phồn hoa đó vẫn còn những khu nhà, những con hẻm với những gia đình có lối sống cũ được giữ gìn và tiếp nối từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đi sâu vào mỗi con hẻm ta cảm nhận được sự đa dạng của cuộc sống đô thị, không chỉ ồn ào náo nhiệt ở bên ngoài mà còn có những điểm nhấn sâu lắng phong phú về màu sắc và thể loại, để ta chiêm nghiệm rằng đô thị Sài Gòn còn nhiều vấn đề để nghiên cứu và cải tạo nhằm nâng cao chất lượng sống của thành phố. Thông qua việc nghiên cứu áp dụng vào quy hoạch không gian công cộng đô thị và đồng thời tạo dựng không gian cộng đồng trong hẻm một cách văn minh, có logic là cách để giữ gìn những giá trị văn hóa của hẻm Sài Gòn mà đồng thời không ảnh hưởng đến bộ mặt đô thị của thành phố và đời sống người dân. Những biện pháp về quy hoạch phải đảm bảo không đi ngược với xu thế phát triển đô thị nói chung và TP.HCM nói riêng nhưng vẫn giữ được nét đẹp độc đáo và đặc trưng của Sài Gòn.

3. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ HẸM

Các nhà nghiên cứu trước đây thường đi vào đề tài đời sống tại các con hẻm để tìm hiểu, khảo sát, tiếp cận từ con người đến sinh hoạt, lối sống, văn hóa do trong hẻm không chỉ có cư dân mà có cả đình, chùa, đền, miếu. Phong tục tập quán của hẻm cũng như tín ngưỡng, tâm linh, đời sống tinh thần, thẩm mỹ. Ví dụ như (Simon Richards, Bernard-Gotteland, & Stiff, 2020) nghiên cứu về văn hoá, cuộc sống của dân cư tại con hẻm tại quận 4, cuộc sống của người dân trong đó dần dần biến mất vì các khu đó sẽ được trưng thu, giải phóng mặt bằng cho các dự án cao tầng.

Còn Trần - Hoa (2007), Hòa (2007) lại tìm ra những thách thức đặt ra cho hẻm phố trong quá trình tái cấu trúc đô thị. Những con hẻm lớn, bê tông hóa, nhà cửa khang trang, sạch sẽ, đèn sáng choang khi đêm về, giá trị nhà đất tăng lên, tệ nạn xã hội giảm, đạt tiêu chuẩn “khu phố văn hóa”. Nhưng giá trị tinh thần, cái chất “hồn vía” của hẻm Sài Gòn lại vì thế mà mất đi. Hẻm mở rộng, bê tông hóa thì nhà nhà ra “mặt tiền hẻm”, tường rào xây cao lên, cổng sắt nặng nề, người trong ngôi nhà kín cổng cao tường “mặt tiền hẻm” ít tiếp xúc với nhà bên cạnh, người ở đối diện.

Gibert và Sơn (2016) đi theo hướng tìm hiểu khía cạnh tìm hiểu quá khứ lịch sử vì sao ra đời của mô hình hẻm trong đô thị. Và hệ thống tự sinh sản, bành trướng các con hẻm một cách tự nhiên đã đáp ứng nhu cầu nhà ở với một chi phí thấp, hình thái phù hợp với lối sống số đông tầng lớp lao động. (Dân, 2005) đề xuất cách giữ gìn không gian hẻm phố bằng cách bảo vệ được không gian văn hóa của hẻm phố, nâng cấp điều kiện sinh hoạt và giữ được không gian lao động truyền thống của hẻm phố. Cụ thể đó là hai biện pháp: hạn chế xây dựng tự phát, đồng thời nâng cao chất lượng sinh hoạt cho không gian hẻm phố. Hai biện pháp này phải được tiến hành song song.

Tất cả các nghiên cứu trên còn để ngỏ vấn đề về không gian, đặc tính con hẻm đang tồn tại chưa được phân tích kĩ.

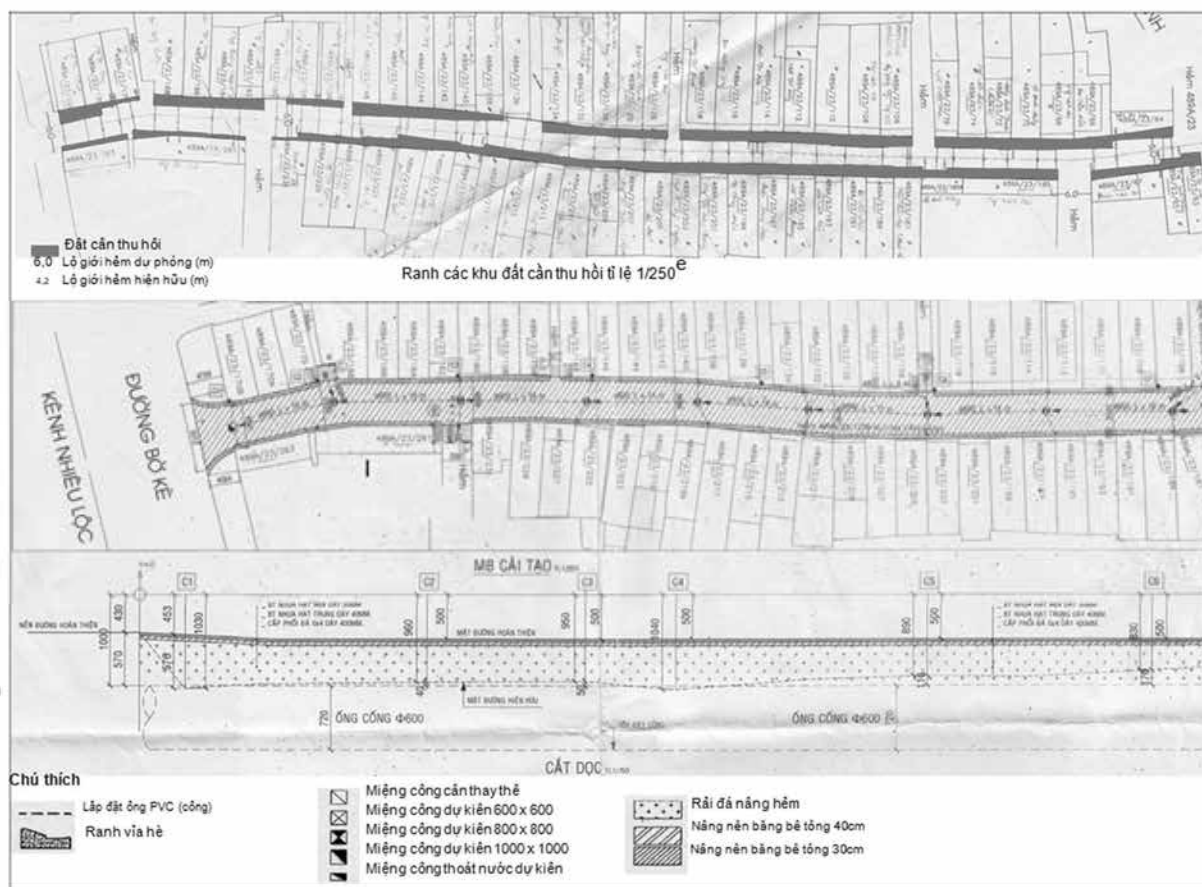
4. HẸM VIỆT NAM.

Dựa theo số liệu thống kê được cập nhật cuối năm 2019 - đầu năm 2020, mật độ dân số TP.Hồ Chí Minh là 4.292 người /km². Trở thành nơi có dân số đông nhất cả nước, tăng 1.8 triệu người so với cùng kỳ năm 2009. Trong đó, dân số thành thị hiện tại là 7.125.494 người, dân số nông thôn chiếm 1.867.589 người. Tuy nhiên, nếu tính

thêm những người cư trú không đăng ký sổ hộ khẩu thì dân số thực tế của TP.HCM khoảng hơn 14 triệu người. Các khu phố cổ đặc trưng bởi sự “nhỏ hẹp” của việc phân bố mật độ dân số dày đặc (hơn 80.000 người / km² ở một số khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh; ví dụ như ở quận 10) (Gibert, 2016).

Vi vậy dẫn đến tình trạng đất chật người đông. Và “Hẻm” đã xuất hiện trong lịch sử hình thành đô thị như một giải pháp tình huống. Thành phố Hồ Chí Minh, - khu đô thị thấp tầng tạo ra sự kết nối trực tiếp giữa người dân và đường chính. Thực tế thì, những hoạt động kinh doanh buôn bán trong quá khứ đã định hướng hình thức nhà cửa của đô thị ở Việt Nam. Những con hẻm nối liền với các tuyến đường thương mại được cho là có giá trị nhất. Hơn nữa, trong kết cấu đô thị này, những tòa nhà và khu dân cư khác nhau không được xây dựng bất kỳ trung tâm hay quảng trường nào ở xung quanh cả. Ý tưởng về vị trí trung tâm được thể hiện một cách đầy chuyển bởi con hẻm chính, cái được xây dựng như là cột sống của cấu trúc địa phương và là nơi hoạt động tích cực nhất về cả mặt xã hội lẫn thương mại trong khu vực.

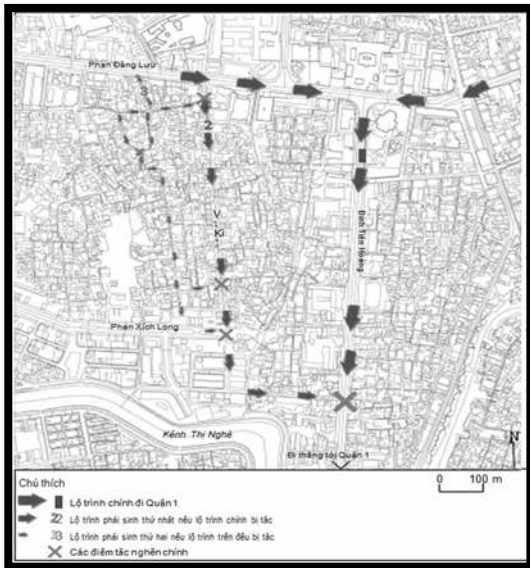
Đặc trưng của các mô hình đường phố tại TP.HCM là một mạng lưới vô tận các con hẻm. Những khu dân cư trong hẻm đã cho thấy khả năng biến chuyển to lớn trong những thập kỷ qua, đặc biệt là nhờ vào các giải pháp sáng tạo khác nhau và sự can thiệp của cư dân qua từng ngày. Các con hẻm vẫn là yếu tố cốt lõi của bản sắc đô thị và là dạng không gian công cộng phổ biến nhất, mặc dù sự phát triển cơ sở hạ tầng hiện nay đang hướng đến sự kết nối mới, có nhiều khác biệt giữa không gian công cộng và tư nhân, vốn đã từng là một phạm trù rất mơ hồ trong bối cảnh đô thị tại Việt Nam.



Hình 1. Đồ án tái quy hoạch hẻm 489A/23 Huỳnh Văn Bánh (Phường 13, quận Phú Nhuận)

Nguồn: UBND Phường 13, quận Phú Nhuận, 2008 và M. Gibert, 2013

Hẻm lại được phân ra 4 loại: chính, nhánh, cụt, chung. Hẻm chính là đường hẻm được nối thông vào đường phố (loại đường khu vực có lộ giới lớn hơn 12m) và các hẻm nhánh hoặc hẻm cụt khác. Hẻm nhánh là đường hẻm được nối vào đường phố hoặc hẻm chính, hoặc có liên thông với hẻm khác. Hẻm cụt là đường hẻm chỉ nối một đầu vào đường hẻm khác hoặc đường phố. Lối đi chung là đường hẻm cụt phục vụ giao thông nội bộ cho một số căn hộ, được hình thành khi phân tách lô đất.



Hình 2. Đường hẻm, từ tuyến đường gom thành nơi trung chuyển: ví dụ các lộ trình phải sinh quanh trục Đinh Tiên Hoàng

Nguồn: Bản đồ địa chính các quận Phú Nhuận và Bình Thạnh, 2010. Quan sát thực địa vào tháng 2 và tháng 7 năm 2010 của M. Gibert.

5. NÉT KHÔNG GIAN VĂN HÓA ĐẶC TRƯNG CỦA “HẸM” VÀ CÁC LOẠI HÌNH TIÊU BIỂU

5.1. Nét không gian văn hóa đặc trưng của “Hẻm”

Tại TP. Hồ Chí Minh, mạng lưới ngõ hẻm dày đặc chủ yếu xuất phát từ “Chủ nghĩa thực dụng” của cư dân thành phố. Các mô hình với hình thái khác nhau của các con hẻm đã thể hiện sự đa dạng của hình thái khu vực. Mỗi con hẻm đều lấy được lợi ích từ sự tương tác với các mảnh đất liền kề của nó. Sự phổ biến mạnh mẽ của hình thái đô thị này giúp giải thích mật độ cao mà TP.HCM đang có, mặc dù đặc điểm hình thái lại thấp. Một trong các đặc tính quan trọng nhất của hẻm phố Sài Gòn là đa văn hóa. Như đã đề cập, nhiều con hẻm là nơi cư ngụ của những người cùng quê, cùng tôn giáo hay làm cùng một nghề. Bên cạnh đó, vẫn có những con hẻm mà cư dân ở đó có sự khác biệt về dân tộc, văn hóa, nguồn gốc nhập cư. Có lẽ hiếm ở đâu mà chỉ một xóm lao động nhỏ với chừng vài con hẻm ngăn lại có đủ cả nhà thờ Thiên Chúa giáo, chùa Phật giáo, thánh thất Hồi giáo, Cao Đài... và cư dân ở đó sống bình yên, hòa hợp bên nhau như ở Sài Gòn.

5.2. Các loại hình tiêu biểu

5.3. Hẻm xe máy tránh

+ Đặc điểm: Hẻm 2 xe máy tránh nhau là đường hẻm chỉ nối một đầu vào đường hẻm khác hoặc đường phố. Lối đi chung là đường hẻm cụt phục vụ giao thông nội bộ cho một số căn hộ, được hình thành khi phân tách lô đất. Độ rộng của hẻm xấp xỉ 1,5m-2m, song hiện trạng tại TP HCM có hàng chục nghìn con hẻm cần phải được chỉnh trang do nhỏ hơn cả chiều rộng tối thiểu 1,5m, lòng hẻm chỉ vừa một xe gắn máy đi lọt.



Hẻm 1,7m đường Trần Nhật Duật, Q1



Con hẻm 1,5m khu Trần Đình Xu, Q1

Hình 3. Hẻm xe máy tránh

Nguồn: Tác giả

+ Về mặt tự nhiên: Nhà ở hẻm siêu nhỏ ít nhận được năng lượng, hơn nữa còn xảy ra hiện tượng tụ khí gây bất lợi cho những người sống trong ngôi nhà ở ngõ cụt.

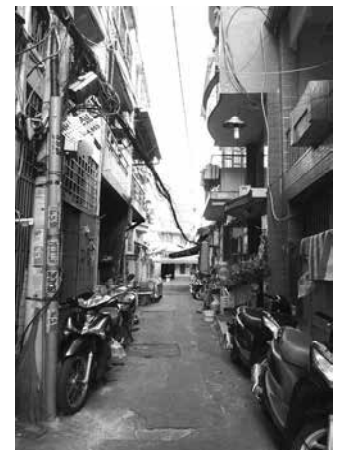
+ Về mặt đời sống thực tế: Nhà ở cuối hẻm chỉ có một con đường dẫn vào nhà nên giao thông không thuận lợi, những phương tiện giao thông kích thước lớn như ô tô, taxi không vào trong hẻm được. Nhà hẻm càng nhỏ thì di chuyển càng vất vả, đó là chưa kể tình trạng lấn hẻm để kinh doanh, xả rác, để xe vô tội vạ. Đặc biệt khi hữu sự, có cháy nổ, ma chay, cưới hỏi, giỗ chạp đều chật vật khó khăn không chỉ vì lưu thông tắc nghẽn mà còn không có chỗ đỗ. Đó là chưa kể nhà trong hẻm thường bị coi nới, lấn chiếm lòng hẻm, xây dựng sai phép có thể khiến công trình khó hoàn công.

5.3.1. Hẻm ba gác

+ Hình thành: Sài Gòn có đến 80% cư dân sống trong hẻm nhỏ, rất nhiều hộ gia đình có đến mấy đời gắn bó với con hẻm quen thuộc của mình. Rất nhiều con hẻm quy tụ những người đồng hương tới sinh cơ lập nghiệp trở thành nét đặc trưng của hẻm người cùng quê, bà con nơi cố xứ. Cũng không ít những con hẻm quy tụ người cùng nghề rồi trở thành hẻm làng nghề: Làm giày dép, dệt nhuộm, bán hủ tiếu, se nhang, thợ mộc... Hẻm ba gác cũng được hình thành như vậy.



Hẻm 2,4m đường Lê Thánh Tôn, Q1



Con hẻm 2,3m khu Nguyễn Đình Chiểu, Q3

Hình 4. Hẻm ba gác

Nguồn: Tác giả

+ Đặc điểm: Xe ba gác đã có mặt tại Sài Gòn tính tới thời điểm hiện tại hơn 50 năm, là cần câu cơm của những người dân lao động nghèo. Trước lệnh cấm năm 2010, “Hẻm ba gác” là nơi tập trung những hộ gia đình mưu sinh chủ yếu bằng nghề chạy xe ba gác chở xà bần cho các công trình, vận chuyển đồ đạc vào các hẻm nhỏ, những chiếc xe ba gác rong ruổi khắp các con hẻm. Ở những khu vực như quận như Tân Bình, Bình Thạnh tập trung rất nhiều hẻm ba

gác. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại sau hơn 10 năm kể từ lệnh cấm được phát hành “hẻm ba gác” dường như dùng để chỉ các con hẻm hẹp, nhỏ, xe lớn không thể vào được. Với vị trí, địa hình đặc biệt như vậy nên ở những con hẻm ba gác đa số là những căn nhà cấp 4, cũ kĩ, sát vách nhau. Người dân sống ở những con hẻm này chủ yếu là lao động nghèo, không đủ tiền thuê nhà mặt tiền nên đời sống còn nhiều mặt hạn chế, vật chất chưa được đầy đủ, dễ bị ngập úng khi có mưa lớn, an ninh chưa được đảm bảo.

5.4. Hẻm xe hơi

+ Đặc điểm: Chắc hẳn chúng ta đã quá quen thuộc với những con hẻm, ngõ ngách đan xen nằm liền kề, sát nhau, nhỏ hẹp như những con hẻm ba gác hay thậm chí là chỉ vừa cho 1 chiếc xe máy lách qua. Tuy nhiên đối với hẻm xe hơi thì khác. Hẻm xe hơi là những con hẻm đủ rộng để xe hơi có thể đi vào được mà không ảnh hưởng đến người dân xung quanh.



Hẻm 4,5 m đường Hoàng Sa, Phú Nhuận
Hình 5. Hẻm xe hơi



Hẻm 3,3 m đường Điện Biên Phủ, Q1

Nguồn: Tác giả

Hẻm xe hơi thoáng rộng và gần với trục đường lớn nên rất thuận tiện cho việc di chuyển đi lại, sinh hoạt của người dân, nhất là những gia đình có xe ô tô hoặc thường xuyên sử dụng ô tô làm phương tiện di chuyển. Ô tô có thể đỗ ngay tại cửa nhà. Các căn nhà trong hẻm xe hơi có giá thành “mềm” hơn nhà mặt phố, không gian rộng, thoáng mát, hạ tầng đảm bảo, không quá ồn ào và khói bụi nhiều như nhà mặt phố. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt lợi, hẻm xe hơi vẫn có những vấn đề bất cập mà những con hẻm nào cũng gặp phải như dễ xảy ra tình trạng kẹt xe giờ cao điểm, xe ô tô có thể đi vào được nhưng việc quay đầu là không dễ, ngập úng.

+ Nhà ở hẻm xe hơi: Nhà ở hẻm xe hơi trong ngõ hẻm nên giá sẽ không quá đắt như bất động sản nằm trên trục đường chính, tuy nhiên vẫn đảm bảo không gian đủ rộng thoáng, đặc biệt phù hợp với những gia đình có ô tô. Thông thường, nhà HXH có độ rộng hẻm tối thiểu là 3m, đủ để ô tô cỡ trung, khoảng dưới 15 chỗ có thể đi vào.

6. Ý NGHĨA CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ TẠI HẸM Ở TP.HCM

Cải tạo, phát triển không gian đô thị tại hẻm ở TP.Hồ Chí Minh giúp đời sống của chính những người dân nơi đây cũng sẽ được cải thiện, phát triển một xã hội nhỏ văn minh, hiện đại và nâng cao mức sống, an sinh xã hội (Trần, 2005). Do đó để nâng cao chất lượng không gian hẻm của người dân thì việc đẩy mạnh nâng cao cơ sở hạ tầng như nâng cấp mảng xanh, đường xá, cầu cống, là hành động thiết yếu.

Khi sự gia tăng dân số ở TP.Hồ Chí Minh đang dẫn chạm mức báo động, do người dân nhập cư ngày càng nhiều. Nhu cầu về chỗ ở, nơi sinh hoạt cũng tăng lên. Vì vậy, để có thể giải quyết triệt để được các vấn đề nêu trên chúng ta phải tiến hành một kế hoạch xây dựng những con hẻm thông thoáng, tiện lợi. Sự phát triển hiện tại của mỗi khu phố và các con hẻm phụ thuộc rất nhiều vào những mối quan hệ của nó với các “trung tâm đô thị” mới hình thành và đổi mới.

Trong không gian đô thị, bản thân môi trường xây dựng được cấu trúc dựa trên đường phố. Do đó, các con hẻm liên quan chặt chẽ đến bộ máy đô thị. Các hộ gia đình sống trong các con hẻm có thể được coi như là một cộng đồng thu nhỏ. Các khu phố trong hẻm được chia thành nhiều nhóm dân cư (được gọi là tổ dân phố) gồm 50 đến 100 người. Mỗi nhóm dân cư sẽ có một người đứng đầu, đại diện cho khu phố ở cấp phường (thường gọi là Tổ trưởng tổ dân phố). Các khu phố sẽ tổ chức các cuộc họp hàng tháng/ quý/năm, trong đó họ thông báo cho người dân về những tin tức hành chính, thảo luận về các chính sách địa phương hoặc hòa giải các xung đột, tranh chấp giữa các hộ gia đình. Nhờ vậy, các hộ dân trong hẻm chủ động hơn trong việc tham gia quản lý đời sống sinh hoạt của họ và đẩy mạnh phát triển không gian và cảnh quan xung quanh.

Điển hình cho việc đoàn kết của người dân trong khu phố đó là tham gia vào các dự án địa phương để xây dựng lại hoặc xây mới các vỉa hè đường hẻm và hệ thống cống ngầm. Để thực hiện các dự án này, mỗi hộ gia đình sẽ đóng góp kinh phí cùng với Ủy ban nhân dân phường theo nguyên tắc “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Các khu dân phố thông qua “Tổ trưởng khu phố” để giám sát công việc thi công chi tiết hơn. Hầu hết người dân sẽ hài lòng với kết quả và chất lượng công việc hơn nhiều so với các dự án được bao thầu hoàn toàn bởi chính quyền địa phương, nhà nước hay các doanh nghiệp tư nhân.

7. KẾT LUẬN

Nếu đưa ra mô hình đô thị Sài Gòn là một chiếc lá cây thì phần gân lá chẳng chỉ biểu thị cho mạng lưới hẻm phố của đô thị. Mạng lưới này đan xen, len lỏi tới mọi góc ngách, xuất hiện ngay giữa trung tâm quận 1 cũng như tại các quận mới của thành phố. Theo thời gian, hẻm phố là nơi tích lũy, lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa tinh thần, tôn giáo, tín ngưỡng, kinh tế và xã hội đặc trưng của mỗi cộng đồng.

Tìm hiểu về ý nghĩa hẻm phố đối với đô thị, chính là đang nghiên cứu về các giá trị lịch sử, văn hóa của thành phố. Thử tưởng tượng nếu bít hai đầu của một con hẻm Sài Gòn, chúng ta sẽ nhìn thấy một “cái ống văn hóa - xã hội”. Không chỉ ở TP.HCM và Hà Nội, loại hình cư trú hẻm, ngõ còn rất phổ biến ở các nước châu Á trong giai đoạn đô thị hình thành trên nền tảng của nông nghiệp truyền thống. Điều đó giải thích vì sao những con hẻm bé xíu vẫn “ung dung” tồn tại giữa các TP cực kỳ hiện đại như Bắc Kinh, Tokyo, Paris, Seoul.

Mặc dù không được chính quyền đô thị công nhận chính thức, nhưng mạng lưới hẻm đô thị vẫn chiếm khoảng 85% cư dân TP.Hồ Chí Minh. Do đó, “Đô thị hẻm” vẫn được coi là một thành phần quan trọng tạo nên bản sắc đô thị ở Việt Nam. Đây cũng chính là nơi hấp dẫn du khách đến khám phá về tính đa dạng của nền văn hóa đô thị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dân, L. T. (2005). Hẻm phố Sài Gòn - trần trở và hy vọng. Paper presented at the Đô thị hóa và cuộc sống đô thị trong tương lai ở Việt Nam - Bản về không gian công cộng trong đô thị, Hồ Chí Minh. http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=5ab7d448-e314-4849-99f7-ef04015cbe1b&groupId=13025
- Gilbert, M., & Son, P. T. i. (2016). Understanding the Vietnamese urban fabric from the inside. The Focus. Retrieved from https://www.iiias.asia/sites/default/files/nwl_article/2019-05/IIAS_NL73_3233.pdf
- Hòa, N. M. (2007). Hẻm phố trong đô thị Việt Nam. Tạp chí Kiến trúc Việt Nam. Retrieved from <https://moc.gov.vn/tl/tin-tuc/50862/hem-pho-trong-do-thi-viet-nam.aspx>
- Simon Richards, Bernard-Gotteland, T., & Stiff, A. (2020). Super Tight. Retrieved from <https://www.rmit.edu.vn/vi/tin-tuc/tat-ca-tin-tuc/2019/thang-10/nguyen-cuu-vien-rmit-viet-nam-dua-nhung-con-hem-sai-gon-den-melbourne>
- Trần, T. N. Q., & Hòa, N. T. (2007). Văn hóa hẻm phố Sài Gòn. TP. Hồ Chí Minh: NXB Tổng hợp.